

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC NINH  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/KDTM-ST  
Ngày 27/06/2025  
“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán  
hàng hóa”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thanh Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Đức Phú và ông Bùi Quang Hợi

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Thao – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 27/06/2025 Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 48/2025/TLST-KDTM ngày 01 tháng 04 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST – KDTM ngày 26 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH D; Địa chỉ: Khu công nghiệp Yên Phong, xã Long Châu, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ji Kang Man – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty luật TNHH Trường Tín; Địa chỉ: Số 94, phố Trung Kinh, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội do ông Phạm Ngọc Sĩ – Giám đốc là đại diện (Theo hợp đồng ủy quyền số 11.02.2025/HĐUQ/TT – DM ngày 11/02/2025).

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Ngọc Sĩ, sinh năm 1984 và bà Trần Thị Thơm, sinh năm 1996; Cùng địa chỉ: Số 94, phố Trung Kinh, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (Theo Quyết định số 15.2/2025/QĐ-TT ngày 15/02/2015, ông Sĩ vắng mặt, bà Thơm có mặt).

*Bị đơn:* Công ty TNHH Do; Địa chỉ: Cụm khu công nghiệp Khắc Niệm, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Choi In Doll – Chức vụ: Giám đốc (Vắng mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đại diện theo ủy quyền tham của nguyên đơn do ông Sĩ trình bày: Công ty TNHH D (gọi tắt Công ty D) và Công ty TNHH Do (gọi tắt Công ty Do) ký hợp đồng nguyên tắc số 202306/HDNT/DOOSUNG – DAE MYUNG ngày 01/06/2023 về việc Công ty Dae Myung cung cấp hàng hóa là bản mạch điện tử PCB và các loại bản mạch khác cho Công ty Doosung. Thanh toán: được thực hiện theo hóa đơn và thời hạn là 60 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty D đã cung ứng hàng hóa theo các đơn đặt hàng và giao cho Công ty Do đồng thời xuất hóa đơn theo đúng thỏa thuận. Phía Công ty Do sau khi nhận hàng và hóa đơn không có bất kỳ thắc mắc hay khiếu nại, yêu cầu nào liên quan đến quá trình đặt hàng, giao hàng và sử dụng hàng hóa cung ứng đến Công ty D. Tuy nhiên, sau đó phía Công ty Do không thanh toán các hóa đơn từ tháng 5/2024 đến tháng 9/2024 tổng số tiền là 1.427.613.545 đồng, cụ thể:

| STT         | Hóa đơn đã phát hành                     | Số tiền (VNĐ)        |
|-------------|------------------------------------------|----------------------|
| 1           | Hóa đơn bán hàng số 155, ngày 23/05/2024 | 113.127.195          |
| 2           | Hóa đơn bán hàng số 170, ngày 30/05/2024 | 98.150.080           |
| 3           | Hóa đơn bán hàng số 210, ngày 27/06/2024 | 506.422.610          |
| 4           | Hóa đơn bán hàng số 252, ngày 29/07/2024 | 397.435.885          |
| 5           | Hóa đơn bán hàng số 281, ngày 28/08/2024 | 204.573.575          |
| 6           | Hóa đơn bán hàng số 321, ngày 27/09/2024 | 107.904.200          |
| <b>Tổng</b> |                                          | <b>1.427.613.545</b> |

Công ty D đã nhiều lần đề nghị thanh toán nhưng phía Công ty Do không thực hiện nghĩa vụ theo cam kết. Vậy, Công ty D đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B buộc Công ty Do phải thanh toán cho Công ty DaeMyung số tiền hàng còn nợ là 1.427.613.545 đồng và thanh toán tiền lãi theo lãi suất 10%/năm đối với từng khoản tiền chậm thanh toán theo quy định.

Bị đơn: Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin doanh nghiệp tại phòng đăng ký kinh doanh, Sở tài chính Bắc Ninh thì tình trạng pháp lý phía Công ty TNHH

Do hiện vẫn đang hoạt động tại địa chỉ trụ sở chính ở Cụm công nghiệp Khắc Niệm, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Tuy nhiên, thực tế Công ty Do đã không còn hoạt động tại trụ sở tại Cụm công nghiệp Khắc Niệm, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh từ đầu năm 2025. Vậy, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho Công ty Do theo quy định nhưng Công ty Do Vina vắng mặt, không đến Tòa án làm việc, cũng như không có văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án.

*Tại phiên tòa:*

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc buộc Công ty TNHH Do phải thanh toán cho Công ty TNHH D số tiền hàng còn nợ là 1.427.613.545 đồng và tiền lãi chậm trả là 10%/năm tính đến ngày 26/5/2025 theo từng hóa đơn bán hàng chậm thanh toán mà Công ty D đã xuất tổng cộng là 110.039.526 đồng. Tổng nợ gốc và lãi là 1.537.653.545 đồng.

Bị đơn vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt.

Về nội dung: Căn cứ Điều 30, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 235, 254, 264, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 117, 119, 137, 351, 440 Bộ luật dân sự 2015. Điều 3, 24, 34, 39, 50, 306 Luật Thương mại. Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nghị quyết số 326/326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH D. Buộc Công ty TNHH Do phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH D số tiền 1.537.653.545 đồng, trong đó: Số tiền nợ gốc là: 1.427.613.545 đồng; Số tiền lãi chậm trả tính đến hết ngày 27/6/2025 là 110.039.526 đồng.

Về án phí: Buộc Công ty TNHH Do phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, bị đơn và kết quả tranh tụng tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:**

- Về quan hệ tranh chấp: Công ty TNHH D và Công ty TNHH Do đều là các tổ chức có đăng ký kinh doanh, giao kết hợp đồng đều vì lợi ích lợi nhuận và tranh chấp phát sinh từ hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán hàng hóa là hợp đồng kinh tế. Vì vậy, xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Điều 24 Luật thương mại nên yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH D thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là Công ty TNHH Do có trụ sở tại phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần 2 không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về nội dung:**

*[2.1] Về chủ thể:* Xét hợp đồng nguyên tắc số 202306/HDNT/DOOSUNG – DAE MYUNG ngày 01/06/2023 được ký người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH D và Công ty TNHH Do là những người đủ năng lực dân sự, việc ký hợp đồng là tự nguyện, mục đích hợp đồng không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Vậy, giao kết 02 hợp đồng giữa hai bên theo quy định tại Điều 3, Điều 24 Luật Thương mại có nội dung, hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành và là căn cứ làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng.

*[2.2] Về việc thực hiện hợp đồng:*

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty D đã cung cấp đủ số lượng hàng hóa cho Công ty Do Vina có tổng giá trị 1.427.613.545 đồng. Tất cả các đơn hàng Công ty D đều đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng và bảng kê giao hàng cho Công ty TNHH Doosung Ems. Công ty Do không có khiếu nại thắc mắc gì. Việc Công ty Do không thanh toán sau khi hết thời hạn thanh toán là 60 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn là vi phạm Điều 6 hợp đồng. Như vậy, Công ty Công ty D yêu cầu Công ty Do phải thanh toán số tiền hàng còn nợ là có căn cứ theo Điều 50 Luật thương mại nên được chấp nhận.

**[3] Về yêu cầu tiền lãi chậm trả:**

Công ty D yêu cầu Công ty Do thanh toán tiền lãi chậm trả là 10%/năm. Xét đây là hợp đồng thương mại nên cần áp dụng Luật thương mại và các văn bản hướng dẫn về Luật thương mại để giải quyết vụ án. Theo Điều 11 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 thì Công ty Do phải thanh toán lãi suất chậm thanh toán cho Công ty D theo lãi suất quá hạn áp trung bình của 03 Ngân hàng thương mại (Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần công thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam) có trụ sở, chi nhánh hoặc phòng giao dịch tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Tòa án đang giải quyết, xét xử có trụ sở tại thời điểm thanh toán để quyết định mức lãi suất chậm trả. Theo Công văn của Ngân hàng thì lãi suất quá hạn trung bình của ba Ngân hàng cao hơn lãi suất chậm trả mà phía nguyên đơn yêu cầu. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về thời gian tính lãi: Theo Điều 306 Luật thương mại thì bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả. Như vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi chậm trả sau 60 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn bán hàng là phù hợp thỏa thuận và quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật thương mại nên được chấp nhận. Cụ thể:

Đối với hóa đơn bán hàng số 155, tiền lãi kể từ ngày 24/7/2024 đến ngày 27/6/2025 là  $113.127.195đ \times 10\%/năm \times 338 \text{ ngày} = 10.175.888 \text{ đồng}$ .

Đối với hóa đơn bán hàng số 170, tiền lãi kể từ ngày 01/8/2024 đến ngày 27/6/2025 là  $98.150.080đ \times 10\%/năm \times 330 \text{ ngày} = 8.873.842 \text{ đồng}$ .

Đối với hóa đơn bán hàng số 210, tiền lãi kể từ ngày 29/8/2024 đến ngày 27/6/2025 là  $506.422.610đ \times 10\%/năm \times 302 \text{ ngày} = 41.901.268 \text{ đồng}$ .

Đối với hóa đơn bán hàng số 252, tiền lãi kể từ ngày 30/9/2024 đến ngày 27/6/2025 là  $397.435.885đ \times 10\%/năm \times 270 \text{ ngày} = 29.399.366 \text{ đồng}$ .

Đối với hóa đơn bán hàng số 281, tiền lãi kể từ ngày 30/10/2024 đến ngày 27/6/2025 là  $204.573.575đ \times 10\%/năm \times 240 \text{ ngày} = 13.451.413 \text{ đồng}$ .

Đối với hóa đơn bán hàng số 321, tiền lãi kể từ ngày 28/11/2024 đến ngày 27/6/2025 là  $107.904.200đ \times 10\%/năm \times 211 \text{ ngày} = 6.237.749 \text{ đồng}$ .

Như vậy, tổng tiền lãi là 110.039.526 đồng.

**[4] Về án phí:** Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 30, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 235, 254, 264, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 117, 119, 137, 351, 440 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 3, 24, 34, 39, 50, 306 Luật Thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Nghị quyết số 326/326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH D.

Buộc Công ty TNHH Do phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH D số tiền 1.537.653.545 đồng, trong đó:

Số tiền nợ gốc là: 1.427.613.545 đồng.

Số tiền lãi chậm trả tính đến hết ngày 27/6/2025 là 110.039.526 đồng.

Công ty TNHH Do tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh chậm trả của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 kể từ ngày 28/6/2025 đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí: Công ty TNHH Do phải chịu 58.129.592 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Công ty TNHH D số tiền tạm ứng án phí 28.500.000 đồng biên lai ký hiệu: BLTU/24, số: 0000291 ngày 26/03/2025 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

**Nơi nhận:**

-TAND tỉnh Bắc Ninh;  
-VKSND tỉnh Bắc Ninh;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ: Văn phòng.

**Đỗ Thanh Ngọc**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Bùi Quang Hới**

**Đào Đức Phú**

**Đỗ Thanh Ngọc**



